

# CRS là gì? Triệu chứng và cách điều trị như thế nào?

CRS là gì? CRS là chứng bệnh cung ứng biểu hiện viêm của hệ thống miễn dịch. Nếu chớ nên điều trị, nó có nguy cơ chi phối đến tác dụng của rất nhiều cơ quan trong người thí dụ tim, phổi, thận,... đặc biệt là tử vong. Để điều trị CRS, các bác sĩ chuyên khoa cần phải sử dụng đến các cách hạn chế cung ứng miễn dịch. Cộng để ý nội dung sau đây của Nhà thuốc Long Châu để nắm rõ hơn về thắc mắc này nhé!

## CRS là gì?

CRS là gì? CRS - Cytokine Release Syndrome (hay còn gọi là chứng bệnh làm giảm áp lực cytokine, hay còn bảo cytokine) là 1 biểu hiện viêm sức khỏe, được rõ ràng do tình trạng cung ứng quá độ đối với biểu hiện viêm của hệ miễn dịch.

Cytokine là các protein không to, chúng đóng vai trò là dinh dưỡng trung gian giữa các tế bào. Khi hệ thống miễn dịch nhận thấy các nguyên nhân ngoại lai thí dụ vi rút, vi rút,... Các tế bào miễn dịch sẽ làm giảm áp lực chảy các dinh dưỡng trung gian hóa học, trong đó mang cytokine. Cytokine sẽ xin chào tín hiệu đến các tế bào miễn dịch không giống để tạo ra thêm rất nhiều cytokine Không những thế.

bình thường, cytokine được làm giảm áp lực đối với số lượng vừa đầy đủ, giúp cho định hướng biểu hiện miễn dịch. Song, trong CRS, cytokine gia tăng quá độ, dẫn tới tình trạng viêm nặng, chi phối đến tác dụng bình thường của các cơ quan.

các dạng cytokine bao gồm:

- Monokine: Là cytokine được tạo ra do các tế bào bạch cầu đơn nhân.
- Lymphokine: Là cytokine được tạo ra do các tế bào lympho được hoạt hóa, nhất là lympho T.
- Interleukine (IL): Là cytokine mang vai trò quan trọng trong trung gian tế bào.
- Chemokine: Đóng vai trò quan trọng trong việc đi lại của bạch cầu.

## nguyên nhân dẫn tới chứng bệnh CRS

nguyên nhân chính dẫn tới chứng bệnh CRS là do điều trị bằng liệu pháp miễn dịch, thường hay diễn ra dưới 3 - 14 hôm dưới điều trị. Liệu pháp miễn dịch là 1 cách giúp cho hệ thống miễn dịch thâm nhập nguồn bệnh, nhất là đối với các tế bào ung thư.

các dạng liệu pháp miễn dịch dẫn tới CRS bao gồm:

- Tisagenlecleucel (liệu pháp đổi sang tế bào T): phương thức hoạt động của liệu pháp này là sử dụng liệu pháp để các tế bào lympho T mang các thụ thể hữu hiệu (thụ thể kháng nguyên). Các thụ thể này mang tác dụng giúp cho tế bào lympho T nhận thấy cũng như thâm nhập các tế bào ung thư. Cách này thường hay được sử dụng trong điều trị bệnh bạch cầu cấp loại lympho ở trẻ nhỏ.
- Blinatumomab (liệu pháp kháng thể đơn dòng): phương thức hoạt động của liệu pháp này là tạo ra các protein hữu hiệu bám đấng nhập các tế bào ung thư, giúp cho các tế bào lympho T nhận thấy cũng như tiêu diệt tế bào ung thư.

Đồng thời, “con bảo cytokine” cũng có nguy cơ diễn ra do nhiễm trùng. Khi vi rút, vi rút thâm nhập

đăng nhập người, người sẽ kích hoạt hệ thống miễn dịch. Khi hệ thống miễn dịch biểu hiện quá độ sẽ làm giảm áp lực chảy 1 số lượng không nhỏ cytokine, dẫn tới thừa cytokine.

## **các dấu hiệu nhận biết của CRS**

Về mặt lâm sàng, CRS là 1 chứng bệnh ko hữu hiệu làm cho việc chẩn đoán trở nên khắt khe. Vì thế, điều quan trọng là cần phải phân loại CRS đối với các thay đổi viêm không giống mang dấu hiệu nhận biết cũng như dấu hiệu nhận biết lâm sàng giống.

các dấu hiệu nhận biết của CRS có nguy cơ không giống nhau Tùy vào mức độ viêm. Trường hợp nặng, nó có nguy cơ chi phối đến tác dụng tim, phổi, thận,... đặc biệt là nguy hại đến mạng sống.

### **dấu hiệu nhận biết sơ lược của CRS**

dấu hiệu nhận biết sơ lược của CRS giống đối với dấu hiệu nhận biết của biểu hiện viêm, rõ ràng là:

- Sốt;
- Ón lạnh;
- nhức đầu, mỏi mệt, chán ăn;
- mót nôn, nôn;
- Tiêu chảy;
- đau đón khớp, đau đón cơ;
- Phát ban.

các dấu hiệu nhận biết không giống có nguy cơ gồm thay đổi đông máu, thay đổi điện giải

### **dấu hiệu nhận biết ở tim cũng như mạch máu**

khi CRS chi phối đến hệ thống tim mạch, người bệnh có nguy cơ thấy các dấu hiệu nhận biết sau:

- Nhịp tim tăng;
- Nhịp ko đều;
- tác dụng tim suy giảm;
- máu áp giảm;
- Phù nề.

### **dấu hiệu nhận biết ở bộ não cũng như thần kinh**

khi CRS chi phối đến bộ não cũng như hệ thần kinh, người bệnh có nguy cơ thấy các dấu hiệu nhận biết sau:

- hoa mắt, chóng mặt;
- Lú lẫn;
- thấy ảo giác;
- co giật;
- khắt khe khi nuốt;
- biến mất phối hợp hoạt động.

### **dấu hiệu nhận biết ở phổi**

khi CRS chi phối đến phổi, người bệnh có nguy cơ thấy các dấu hiệu nhận biết sau:

- Ho;
- Phù phổi;
- không dễ dàng thở hay thở gấp;
- tác dụng phổi giảm.

## **dấu hiệu nhận biết ở thận**

- giải ít;
- giảm mức lọc cầu thận;
- viêm thận;
- thận hư.

phía ngoài các dấu hiệu nhận biết Trên đây, nó còn có nguy cơ chi phối đến các cơ quan không giống thí dụ gan, tụy,...*các dấu hiệu nhận biết của CRS có nguy cơ không giống nhau Tùy vào mức độ viêm*

## **cách điều trị chứng bệnh CRS**

điều trị CRS gồm việc để ý, theo dõi chặt chẽ các dấu hiệu nhận biết, tránh dành cho tình trạng viêm trở nên nặng hơn.

việc để ý diễn biến của CRS bao gồm:

- máu áp;
- Nhịp tim;
- Thân nhiệt;
- Nhịp thở;
- Nồng mức độ oxy trong máu;
- xét nghiệm máu, xác định nồng mức độ cytokine trong máu;
- để ý sự thay đổi tác dụng của các cơ quan.

Tùy vào bệnh tình cũng như mức độ cung ứng của người bệnh, bác sĩ chuyên khoa sẽ chỉ định dạng thuốc thích hợp. Các dạng thuốc sẽ nhắm mục tiêu đích là các cytokine, hạn chế hoạt động của chúng thí dụ tocilizumab (Actemra), siltuximab (Sylvant),... Corticoid (methylprednisolone, dexamethasone) cũng có nguy cơ được chọn lọc để giảm viêm mà ko nhắm mục tiêu rõ ràng đang nhập các cytokine. Song, chúng dẫn tới ức chế miễn dịch cũng như có nguy cơ chi phối đến quá trình điều trị ung thư.

Đồng thời, Nếu “con bão cytokine” đã lan rộng đến các cơ quan không giống thí dụ tim, phổi, thần kinh,... Thì Tùy vào mức độ chi phối mà sẽ mang các cách hỗ trợ không giống nhau như:

- Truyền dịch đẳng trương tĩnh mạch;
- Truyền máu;
- Thở oxy, thở máy;
- các thuốc tim mạch, điều hòa máu áp;
- các thuốc thần kinh;
- các thuốc hỗ trợ tác dụng tim
- các thuốc tăng mức lọc cầu thận, hỗ trợ tác dụng thận;
- Lọc máu (nếu cần).

Nếu người bệnh có nguy cơ thương tổn bộ não, thần kinh, bác sĩ chuyên khoa sẽ chỉ định các thuốc xua đuổi co giật thí dụ Levetiracetam,...



















---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---





---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---